TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Nhật T, sinh năm: 2003 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Ấp Xẻo M, xã T , huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Trần Mộng H; tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 26/12/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Ch, sinh năm: 1981 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp Xẻo M, xã T , huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Kim D; Có chồng Hồ Hoàng V (đã ly hôn); con có 02 người lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 26/12/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1976 "vắng mặt".

Nơi cư trú: Ấp Đường K, xã Tân Ân , huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh Hồ Nhân A, sinh năm 2002 "có mặt".

Nơi cư trú: Ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/9/2023, Tổ công tác tuần tra của Công an huyện Ngọc Hiển tiến hành dừng kiểm tra phương tiện xe Mô tô biển kiểm soát 69L1 – 15958 do Nguyễn Thị Minh Ch điều khiển. Qua công tác kiểm tra phát hiện giấy phép lái xe hạng A1 số 960220565839 cấp ngày 13/6/2022 mang tên Nguyễn Thị Minh Ch, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xã Tân Ân , huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau có dấu hiệu không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, nên lập biên bản và tạm giữ giấy phép lái xe nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo Ch khai nhận vào tháng 6/2022 bị cáo có nhờ Lê Nhật T cư trú tại ấp Xẻo M, xã Tân , huyện Ngọc Hiển kiếm chổ mua dùm 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo Ch nên bị cáo T thông qua mạng xã hội và tìm được nơi làm giấy phép lái xe với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo T thông tin lại cho bị cáo Ch là giá 2.200.000 đồng. Sau đó bị cáo Ch cung cấp ảnh chân dung, căn cước công dân cho bị cáo T, chuyển cho bị cáo T 2.200.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau bị cáo T giao cho bị cáo Ch 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Minh Ch và 01 hồ sơ sát hạch để cấp giấy giấy phép lái xe cho bị cáo Ch. Bị cáo T trả cho nơi làm giấy phép lái xe 2.000.000 đồng và thu lợi 200.000 đồng.

Tiếp đến khoảng tháng 02/2024 và tháng 05/2024 bị cáo Ch tiếp tục nhờ bị cáo T mua dùm 02 giấy phép lái xe hạng A1 cho con của bị cáo là Hồ Nhân A và anh của bị cáo là Nguyễn Minh T. Cách thức thực hiện cũng như làm cho bị cáo Ch, bị cáo T hưởng lợi mỗi giấy phép 400.000 đồng/trên một giấy phép lái xe. Tuy nhiên đối với 02 giấy phép lái xe mang tên Hồ Nhân A và Nguyễn Minh T từ khi mua đến nay chưa đem ra sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 570/KL – KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A là giả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các

bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về kết quả giám định, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Nhật T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 341 và Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Do bị cáo Ch có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không cần thiết khấu trừ thu nhập của bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 90 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Vật chứng thu giữ gồm 03 giấy phép lái hạng A1 và 03 hồ sơ giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A được niêm phong trong hồ sơ vụ án cần tịch thu tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền bị cáo T thu lợi bất chính 1.000.000 đồng cần thu hồi, sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo đã nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, theo biên láii thu tiền số 0003440 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển. Do đó, buộc bị cáo T tiếp tục nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra trong vụ án này, có đối tượng bị cáo T liên hệ làm giả giấy phép lái xe, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ, chưa có cơ sở xử lý trong vụ án này, nên cần tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với

Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A do chưa đem ra sử dụng giấy phép lái xe A1 do bị cáo Ch nhờ bị cáo T làm giả nên không đề cặp đưa ra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản làm việc, kết luận giám định, các tài liệu, lời khai những người liên quan, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 06 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch có nhờ bị cáo Lê Nhật T kiếm chổ mua dùm 01 giấy phép lái xe hạng A1, sau đó bị cáo Lê Nhật T tìm kiếm trên mạng xã hội được nơi làm giấy phép lái xe cho bị cáo Ch với giá 2.000.000 đồng, bị cáo T nói với bị cáo Ch giá là 2.200.000 đồng để bị cáo T hưởng lợi 200.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng tháng 02 và tháng 05/2023 bị cáo Ch tiếp tục nhờ bị cáo T làm 02 giấy phép lái xe hạng A1 cho anh trai của bị cáo là Nguyễn Minh T và con gA bị cáo Ch là Hồ Nhân A, với cách thức tương tự như làm cho bị cáo Ch, bị cáo T yêu cầu cung cấp căn cước công dân, ảnh chân dung và nói giá cho với giá mỗi giấy phép lái xe 2.200.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo T và người làm giấy phép lái xe trên mạng xã hội thống nhất làm mỗi giấy 1.800.000 đồng, nên bị cáo T hưởng lợi 400.000 đồng/01 giấy phép lái xe. Tổng số tiền bị cáo T hưởng lợi là 1.000.000 đồng. Ngày 20/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch có hành vi dùng giấy phép lái xe giả để trình cho Tổ tuần tra An toàn trật tự - Trật tự an toàn giao thông của Công an huyện Ngọc Hiển khi tham gia giao thông. Đối với 02 giấy phép lái xe bị cáo Ch nhờ bị cáo T làm giả dùm mang tên Nguyễn Minh T và Hồ Nhân A chưa đem ra sử dụng. Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với

nhau, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên toà. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Nhật T về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động hành chính. Chỉ ham lợi bất chính, không tuân thủ theo các quy định của cơ quan nhà nước mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt phù hợp, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo Ch được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Ch có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không cần thiết khấu trừ thu nhập của bị cáo. Bị cáo Lê Nhật T không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính, mẹ bị cáo công tác tại địa phương có thành tích được khen thưởng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ch là phù hợp; riêng hình phạt đối với bị cáo Lê Nhật T, đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử có xem xét, điều chỉnh cho tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo T gây ra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 90; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Vật chứng thu giữ gồm 03 giấy phép lái hạng A1 và 03 hồ sơ giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A được niêm phong lưu trong hồ sơ

vụ án cần tịch thu tiếp tục lưu hồ sơ vụ án. Đối với số tiền bị cáo T thu lợi bất chính 1.000.000 đồng cần thu hồi, sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo đã nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, theo biên láii thu tiền số 0003440 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển. Do đó, buộc bị cáo T tiếp tục nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Ngoài ra trong vụ án này, có đối tượng bị cáo T liên hệ làm giả giấy phép lái xe, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ, chưa có cơ sở xử lý trong vụ án này, nên cần tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A do chưa đem ra sử dụng giấy phép lái xe A1 do bị cáo Ch nhờ bị cáo T làm giả nên không đề cặp đưa ra xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 90; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Minh Ch phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Ngọc Hiển nhận được quyết định thi hành án hình sự và bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch cho Ủy ban nhân dân xã T Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 90; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Lê Nhật T phạm tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 90; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án gồm 03 giấy phép lái hạng A1 và 03 hồ sơ giấy phép sát hạch lái xe mang tên Nguyễn Thị Minh Ch, Nguyễn Minh T, Hồ Nhân A được niêm phong lưu trong hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo T giao nộp lại 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính và sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Minh Ch và bị cáo Lê Nhật T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- CQĐT huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã T , huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn A Đam